

Số: 1426 /TB-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2020

THÔNG BÁO

Danh sách bổ sung chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và Quyết định số 1205/QĐ-UBCK ngày 27 tháng 12 năm 2017 sửa đổi Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh công bố danh sách bổ sung chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ như sau:

| STT | Mã CK | Tên Tổ chức niêm yết/Quỹ niêm yết | Lý do |
|-----|-------|------------------------------------|--|
| 1 | DXG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020 là số âm |
| 2 | VFG | Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam | Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2020 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |

(Đính kèm: Bảng cập nhật danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ)./.*AK*

Nơi nhận:

- UBCKNN – Vụ QLKD (để b/c);
- TTTT, TV, GS;
- Lưu: VT, NY (6).*AK*

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
AK
Trần Anh Đào

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ ĐẾN NGÀY 17/08/2020

(Đính kèm Thông báo số: 1426 /TB-SGDHCM ngày 17/08/2020)

| ST T | Mã CK | Tên Tổ chức niêm yết/Quỹ niêm yết | Lý do |
|------|-------|---|--|
| 1. | ABS | Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 2. | AGR | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 3. | APH | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 4. | ATG | Công ty Cổ phần An Trường An | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát đặc biệt |
| 5. | BHN | Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội | Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2019 có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 6. | CEE | Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 7. | CHP | Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2020 là số âm |
| 8. | CIG | Công ty Cổ phần COMA18 | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 9. | CKG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 10. | CLG | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà đất COTEC | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 11. | DHM | Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu | Báo cáo tài chính năm 2019 có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 12. | DLG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 13. | DQC | Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang | Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 14. | DTA | Công ty Cổ phần Đệ Tam | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2020 là số âm |
| 15. | DTL | Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 16. | DXG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020 là số âm |

| | | | |
|-----|--------------|--|---|
| 17. | DXV | Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 18. | FTM | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 19. | FUCTV GF1 | Quỹ Đầu tư tăng trưởng TVAM | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 20. | FUCTV GF2 | Quỹ Đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 2 | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 21. | FUCVR EIT | Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 22. | FUESS V50 | Quỹ ETF SSIAM VNX50 | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 23. | FUESS VFL | Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 24. | FUEVF VND | Quỹ ETF VFMVN DIAMOND | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 25. | FUEVN 100 | Quỹ ETF VINACAPITAL VN100 | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 26. | GTN | Công ty Cổ phần GTNFOODS | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 27. | GVR | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 28. | HAG | Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 29. | HAS | Công ty Cổ phần HACISCO | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 30. | HID | Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 31. | HNG | Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 32. | HOT | Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất soát xét 6 |

| | | | |
|-----|-----|--|---|
| | | | tháng năm 2020 là số âm |
| 33. | IBC | Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 34. | JVC | Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 35. | LAF | Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 36. | LCM | Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 37. | LEC | Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Miền Trung | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 38. | LM8 | Công ty Cổ phần Lilama 18 | Quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính công ty niêm yết đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế |
| 39. | MCG | Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 40. | NVT | Công ty Cổ phần Bất Động sản Du lịch Ninh Vân Bay | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 41. | OGC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 42. | PIT | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu PETROLIMEX | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 43. | POM | Công ty Cổ phần Thép POMINA | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 44. | PSH | Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 45. | PTC | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bru Điện | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 46. | PTL | Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng và đô thị dầu khí | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 47. | PXI | Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 48. | PXS | Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 49. | PXT | Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 50. | QBS | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 51. | QCG | Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai | Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 52. | RIC | Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 53. | SII | Công ty Cổ Phần Hạ tầng nước Sài Gòn | Báo cáo tài chính riêng năm 2019 có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |



| | | | |
|-----|-----|---|--|
| 54. | TCR | Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ TAICERA | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 55. | TDG | Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2020 là số âm |
| 56. | TEG | Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành | Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 57. | TGG | Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 58. | TLH | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 59. | TNT | Công ty Cổ phần Tài Nguyên | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020 là số âm |
| 60. | TTF | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 61. | VFG | Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam | Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2020 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 62. | VIS | Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 63. | VNG | Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 64. | VOS | CTCP Vận tải Biển Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 65. | YBM | Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái | Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 66. | YEG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |